

BÁO CÁO

Tổng hợp nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty CP vật tư nông nghiệp Thái nguyên.

I. Căn cứ và sự cần thiết phải sửa đổi, loại bỏ một số điều trong Điều lệ Công ty:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP vật tư nông nghiệp Thái Nguyên;
- Căn cứ tình hình thực tế và công tác quản lý, điều hành Công ty;

Từ những căn cứ trên đề nghị nội dung điều lệ Công ty CP vật tư nông nghiệp Thái Nguyên phù hợp với qui định mới của pháp luật hiện hành và hoạt động thực tế của doanh nghiệp. Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo tổng hợp ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung 47 nội dung gồm:

1. Sửa đổi 02 mục là: *căn cứ xây dựng và giải thích từ ngữ*.
2. Sửa đổi 41 Điều gồm các điều: 1, 3, 4, 5, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 26, 27, 28, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 43, 44, 47, 48, 58, 60, 61, 62, 67, 68, 69;
3. Bổ sung: 04 điều và nội dung.

II. Các nội dung sửa đổi, bổ sung:

1. Sửa đổi những căn cứ xây dựng điều lệ.

a. Điều khoản cũ:

- Luật doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần.
- Quyết định số 3348/QĐ-UB ngày 19/12/2003 V/v Phê duyệt giá trị doanh nghiệp Nhà nước: Công ty vật tư nông nghiệp thủy lợi Thái nguyên.
- Quyết định số 3511/QĐ-UB ngày 28/12/2003 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đối với: Công ty vật tư NLN-TL Thái nguyên.

Chúng tôi là những cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XVIII Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Thái nguyên nhất trí thông qua nội dung của bản Điều lệ. Điều lệ này của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Thái Nguyên là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của Công ty. Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua hợp lệ, phù hợp với pháp luật liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan;

- Quyết định số 3511/QĐ-UB ngày 28/12/2003 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đối với: Công ty vật tư NLN-TL Thái nguyên.

Chúng tôi là những cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XIX Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Thái nguyên nhất trí thông qua nội dung sửa đổi của bản Điều lệ. Điều lệ này của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Thái Nguyên là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức và hoạt động của Công ty. Điều lệ và các văn bản được thông qua hợp lệ, phù hợp với pháp luật liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

*Nguyên nhân, lý do : Để phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2 :

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công; Luật đầu tư theo đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự (dưới đây gọi tắt là Luật sửa đổi số 03).

- Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông thông quan và chấp thuận vào ngày 28/02/2017.

- Biên bản họp đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Điều lệ Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Thái Nguyên cùng với các quy định của pháp luật có liên quan, bất kỳ hoặc tất cả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị được ban hành một cách hợp lệ, là cơ sở pháp lý và nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Thái Nguyên – hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp”

* Nguyên nhân, lý do: Cho phù hợp với qui định pháp luật mới ban hành và có hiệu lực tại thời điểm hiện nay..

2. Sửa đổi mục Giải thích từ ngữ

a. Điều khoản cũ:

Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

1. “*Doanh nghiệp*” là tổ chức kinh tế có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh.

2. “*Kinh doanh*” là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình đầu tư, từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.

3. “*Hồ sơ hợp lệ*” là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ này, có nội dung được khai đúng và đủ theo quy định của pháp luật.

4. “*Góp vốn*” là việc đưa tài sản vào Công ty để trở thành chủ sở hữu hoặc các chủ sở hữu chung của Công ty. Tài sản góp vốn có thể là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác ghi trong điều lệ Công ty do thành viên góp vốn để tạo thành vốn của Công ty.

5. “*Phần vốn góp*” là tỉ lệ vốn mà chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu chung của

Công ty góp vào vốn điều lệ.

6. "*Vốn điều lệ*" là số vốn do tất cả thành viên góp và được ghi vào vốn điều lệ của Công ty.

7. "*Vốn có quyền biểu quyết*" là phần vốn góp, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết những vấn đề được Đại hội đồng cổ đông quyết định.

8. "*Cổ tức*" là số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận của Công ty để trả cho mỗi cổ phần.

9. "*Thành viên sáng lập*" là người tham gia thông qua điều lệ đầu tiên của Công ty. "*Cổ đông sáng lập*" là thành viên sáng lập Công ty cổ phần. Cổ đông là thể nhân hoặc pháp nhân được ghi tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu.

10. "*Người quản lý doanh nghiệp*" là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

11. "*Tổ chức lại doanh nghiệp*" là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập và chuyển đổi doanh nghiệp.

12. "*Người có liên quan*" là những người có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây :

a/ Doanh nghiệp mẹ và doanh nghiệp con.

b/ Doanh nghiệp và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua các cơ quan quản lý doanh nghiệp.

c/ Doanh nghiệp và người quản lý doanh nghiệp.

d/ Nhóm người thoả thuận cùng phối hợp để thu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở Công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của Công ty.

đ/ Vợ, chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp, cổ đông có cổ phần chi phối.

13. "*Pháp luật*" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành.

14. Từ viết tắt:

a/ HDQT: Hội đồng quản trị

b/ SXKD: sản xuất kinh doanh

b. Sửa đổi, bổ sung như sau :

Phương án 1 :

Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

1. "*Doanh nghiệp*" là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh.

2. "*Kinh doanh*" là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả công đoạn của quá trình từ đầu tư, sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận.

3. "*Hồ sơ hợp lệ*" là hồ sơ có đầy đủ giấy tờ theo quy định của Luật doanh nghiệp và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật.

4. "*Góp vốn*" là việc góp tài sản để tạo thành vốn điều lệ của công ty, bao gồm góp vốn để thành lập công ty hoặc góp thêm vốn điều lệ của công ty đã được thành lập.

5. "*Vốn điều lệ*" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi

thành lập công ty cổ phần.

6. "Vốn có quyền biểu quyết" là phần vốn góp hoặc cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

7. "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.

8. "Thành viên sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần.

9. "Người quản lý doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

10. "Tổ chức lại doanh nghiệp" là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

11. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:

a) Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;

b) Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;

c) Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua sở hữu, đầu tư cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;

d) Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;

đ) Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;

e) Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b và c khoản này;

g) Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty.

12. Người có quan hệ gia đình bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.

13. Địa chỉ liên lạc là địa chỉ đăng ký trụ sở chính đối với tổ chức; địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với doanh nghiệp để làm địa chỉ liên lạc.

14. Giá thị trường của phần vốn góp hoặc cổ phần là giá giao dịch trên thị trường tại thời điểm liền kề trước đó, giá thỏa thuận giữa người bán và người mua hoặc giá do một tổ chức thẩm định giá xác định.

15. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là văn bản bằng bản giấy hoặc bản điện tử ghi lại những thông tin về đăng ký doanh nghiệp mà Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp cho doanh nghiệp.

16. Giấy tờ pháp lý của cá nhân là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

17. Giấy tờ pháp lý của tổ chức là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.

18. Bản sao là giấy tờ được sao từ sổ gốc hoặc được chứng thực từ bản chính bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc đã được đối chiếu với bản chính.

19. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.

20. Công ty bao gồm công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh.

21. Pháp luật là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành.

22. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

23. Từ viết tắt:

a/ HĐQT: Hội đồng quản trị

b/ SXKD: sản xuất kinh doanh

* Nguyên nhân, lý do : Để phù hợp với luật Doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2:

1. “Công ty” là Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Thái Nguyên

2. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.

4. Người quản lý Công ty” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty, Chi nhánh để ký kết giao dịch của Công ty.

5. “Cán bộ quản lý” Là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

6. “Người có liên quan” là tổ chức hoặc cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với CÔNG ty trong các trường hợp sau:

a) Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty;

b) Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;

c) Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua sở hữu, thuê mướn cổ phần, phần vốn góp hoặc thông qua việc ra quyết định của công ty;

d) Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên;

e) Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, Kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;

f) Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b và c khoản này;

g) Doanh nghiệp trong đó cá nhân, công ty, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, e và i khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty.

7. “Luật doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

1.2. Trong điều lệ này, tham chiếu tới hoặc một số quy định văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi và các văn bản thay thế chúng.

* Nguyên nhân, lý do: Để phù hợp với qui định của pháp luật hiện hành và các thuật ngữ dùng trong Điều lệ này.

3. Sửa đổi Điều 1: Tên Công ty và hình thức

a. Điều khoản cũ:

1-...

2. Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Thái Nguyên là doanh nghiệp đa sở hữu được thành lập dưới hình thức chuyên doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vật tư nông lâm nghiệp thủy lợi thành Công ty cổ phần, tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1:

Sửa đổi tên điều 1: Tên Công ty, hình thức và cơ cấu tổ chức quản lý;

1-...

2. Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Thái Nguyên là doanh nghiệp đa sở hữu được thành lập dưới hình thức chuyên doanh nghiệp Nhà nước Công ty Vật tư nông lâm nghiệp thủy lợi thành Công ty cổ phần, tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

3. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Thái Nguyên bao gồm : Đại hội đồng cổ đông ; Hội đồng quản trị ; Tổng giám đốc ; Ban kiểm soát :

*Nguyên nhân, lý do : Để phù hợp với luật Doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2 :

Sửa đổi khoản 2 :

“ 2. Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Thái Nguyên là pháp nhân hoạt động kinh doanh dưới hình thức công ty cổ phần theo quy định của pháp luật và điều lệ này. “

Bổ sung :

3. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Thái Nguyên bao gồm :

- Đại hội đồng cổ đông : Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty.

- Hội đồng quản trị : Là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định khác khi được Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm quản lý công ty vì các quyền và lợi ích tốt nhất cho các cổ đông trong công ty.

- Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty dưới sự giám sát của Hội đồng quản trị chủ tịch hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Ban kiểm soát : là cơ quan giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

* Nguyên nhân, lý do: Để đảm bảo phù hợp với các qui định của pháp luật.

4. Sửa đổi điều 3 : Tư cách pháp nhân

a. Điều khoản cũ:

Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Thái Nguyên:

- Có tư cách pháp nhân đầy đủ theo qui định của pháp luật Việt Nam.
- Có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong và nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- Có điều lệ của Công ty.
- Chịu trách nhiệm tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ trong phạm vi vốn điều lệ.
- Tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, được hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính.
- Có Bảng cân đối kế toán riêng, được lập các quỹ theo qui định của Luật doanh nghiệp và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1: Giữ nguyên điều này.

* Nguyên nhân, lý do : Điều khoản này vẫn phù hợp với điều kiện hiện nay của Công ty.

Phương án 2 : Bỏ điều này

* Nguyên nhân, lý do : Nội dung này không cần thiết quy định trong điều lệ công ty.

5. Sửa đổi điều 4 : Mục tiêu và phạm vi sản xuất kinh doanh

a. Điều khoản cũ:

1- Mục tiêu:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong kinh doanh. Mặt hàng chiến lược là phân bón, các loại giống cây trồng, kinh doanh đa dạng các mặt hàng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân, đảm bảo việc làm và thu nhập ngày một tăng lên cho người lao động, tăng cổ tức cho các cổ đông, phát triển doanh nghiệp ngày càng lớn mạnh trong cơ chế thị trường, khẳng định vai trò chủ đạo của doanh nghiệp về mặt hàng phân bón phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh

2- Chức năng, ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Trồng lúa	0111
2	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
3	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
4	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
5	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
6	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
7	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
8	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
9	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
10	Xây dựng nhà để ở	4101
11	Xây dựng nhà không để ở	4102
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13	Buôn bán ô tô và xe có động cơ khác	4511

14	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
15	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
16	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
17	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Bán buôn thức ăn gia súc, gia cầm, vật nuôi; mua bán gia cầm, giống vật nuôi, thủy sản)	4620
18	Buôn bán gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
19	Bán buôn thực phẩm (Bán buôn thực phẩm, rau và hoa quả tươi, hàng nông lâm sản, thủy hải sản, đường, cà phê, hàng công nghệ phẩm)	4632
20	Bán buôn đồ uống (Bán buôn rượu, bia, nước giải khát)	4633
21	Buôn bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Bán buôn vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, điện dân dụng)	4659
23	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Bán buôn xăng, dầu, gas)	4661
24	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Bán buôn phân bón; mua bán, sang chài, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật; mua bán thuốc thú y; mua bán vật tư kim khí, hóa chất trừ những hóa chất nhà nước cấm)	4669 (chính)
26	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
27	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
28	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
29	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa	5210
31	Bốc xếp hàng hóa	5224
32	Hoạt động dịch vụ khác liên quan đến vận tải (dịch vụ giao nhận hàng hoá)	5229
33	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (cho thuê nhà, kho bãi)	6810
34	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
35	Hoạt động dịch vụ khác còn lại chưa được phân vào đâu (dịch vụ chuyển giao khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp; xúc tiến thương mại; tư vấn đầu tư thuộc lĩnh vực nông nghiệp)	8299

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1: Giữ nguyên điều này.

* Nguyên nhân, lý do : Điều khoản này vẫn phù hợp với điều kiện hiện nay của Công ty

Phương án 2 :

1. Mục tiêu :

Công ty được thành lập và hoạt động nhằm mục tiêu sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế cao nhất cho các cổ đông, tạo công ăn việc làm cho người lao động, thực hiện tốt chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Công ty có thể có các mục tiêu khác trong quá trình hoạt động phù hợp với quy

định của pháp luật”

2- Chức năng, ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Bổ sung ngành nghề kinh doanh theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua, bổ sung mã ngành kinh tế theo mã ngành kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Bổ sung khoản 3. Phạm vi kinh doanh và hoạt động: - “Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định tại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và điều lệ này phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của công ty.

Công ty có thể tiến hành các hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác khi được đại hội đồng cổ đông thông qua và được đăng ký theo quy định của pháp luật”.

* Nguyên nhân, lý do: Sửa đổi để phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của công ty.

6. Sửa đổi Điều 5: Thời hạn hoạt động.

a. Điều khoản cũ:

Thời hạn hoạt động của Công ty là 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Việc chấm dứt hoặc gia hạn thời gian hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1:

Thời hạn hoạt động của Công ty là không giới hạn. Việc chấm dứt hoặc gia hạn thời gian hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

* Nguyên nhân, lý do: Sửa đổi để phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành..

Phương án 2:

Thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và vô thời hạn, trừ trường hợp chấm dứt hoạt động theo quy định tại điều lệ này.

* Nguyên nhân, lý do: Sửa đổi để phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của công ty hiện nay.

7. Sửa đổi điều 8: Quyền tự chủ trong quản lý sản xuất kinh doanh.

a. Điều khoản cũ:

1- Công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn do các Cổ đông đóng góp; đất đai và tài nguyên được giao sử dụng và các nguồn lực khác để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh doanh.

2- Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức các đơn vị sản xuất kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của Công ty, phân chia và điều chỉnh các nguồn lực giữa các đơn vị trực thuộc đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3- Đổi mới công nghệ, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu phát triển và hiệu quả kinh doanh.

4- Đặt chi nhánh văn phòng đại diện của Công ty ở trong nước, ở nước ngoài theo quy định của Chính phủ.

5- Kinh doanh những ngành nghề do Công ty lựa chọn phù hợp với điều kiện của doanh nghiệp trừ những ngành nghề pháp luật không cho phép.

6- Tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch và ký kết hợp đồng với các khách hàng trong và ngoài nước. Được trực tiếp nhập khẩu theo yêu cầu hoạt động kinh

doanh của Công ty và phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.

7- Quyết định giá mua, giá bán vật tư, nguyên liệu, sản phẩm và dịch vụ chủ yếu, trừ những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá.

8- Được bảo hộ về quyền sở hữu công nghiệp bao gồm: các sáng chế, giải pháp hữu ích, nhãn hiệu sản phẩm, kiểu dáng công nghiệp, tên gọi xuất xứ hàng hoá theo qui định của Pháp luật Việt Nam.

9- Đầu tư, liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần, mua một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp khác theo qui định của pháp luật với mục đích phát triển sản xuất kinh doanh.

10- Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng, quyết định mức lương trên cơ sở cống hiến, hiệu quả sản xuất kinh doanh và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo qui định của Bộ luật Lao động và các quy định khác của pháp luật.

11- Mời và tiếp khách nước ngoài hoặc cử cán bộ, nhân viên của Công ty đi công tác nước ngoài phù hợp với chủ trương mở rộng hợp tác của Công ty và các quy định của Nhà nước.

12- Có quyền quan hệ với tất cả các đối tác trong và ngoài nước trên quan hệ bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, hợp tác trong kinh doanh cùng có lợi; giao tiếp, học tập lẫn nhau nhằm mục tiêu phát triển Công ty, không vi phạm quy định của Nhà nước.

13- Từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1: Giữ nguyên điều này.

** Nguyên nhân, lý do :* Điều khoản này vẫn phù hợp với điều kiện hiện nay của Công ty

Phương án 2: Bỏ điều này

** Nguyên nhân, lý do:* Khi Công ty hoạt động theo luật doanh nghiệp có các quyền và nghĩa vụ của pháp nhân theo qui định của pháp luật.

8. Sửa đổi Điều 9: Quyền quản lý tài chính của Công ty

a. Điều khoản cũ:

1. Sử dụng vốn và các quỹ của Công ty để phục vụ nhu cầu kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn vốn, sinh lãi.

2. Nhượng bán và cho thuê tài sản không dùng đến hoặc chưa dùng hết công suất.

3. Phát hành, chuyển nhượng, bán các cổ phiếu, trái phiếu theo quy định của pháp luật; được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty tại các ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4. Quyết định sử dụng và phân phối lợi nhuận còn lại cho các Cổ đông sau khi đã làm đủ nghĩa vụ với Nhà nước theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Được hưởng chế độ ưu đãi khi chuyển doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần theo quy định của Luật khuyến khích đầu tư trong nước.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1: Bỏ "khoản 5 điều 9".

** Nguyên nhân, lý do:* cho phù hợp với tình hình hiện tại của công ty.

Phương án 2: Bỏ điều này

* Nguyên nhân, lý do: Khi Công ty hoạt động theo luật doanh nghiệp có các quyền và nghĩa vụ của pháp nhân theo qui định của pháp luật.

9. Sửa đổi điều 10: Nghĩa vụ quản lý hoạt động SXKD

a. Điều khoản cũ:

1- Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, chịu trách nhiệm trước các Cổ đông về kết quả kinh doanh, chịu trách nhiệm trước khách hàng và pháp luật về sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện.

2- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty và nhu cầu thị trường.

3- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký với các đối tác.

4- Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ luật lao động, tạo điều kiện cho người lao động tham gia quản lý Công ty bằng thỏa ước lao động tập thể và các quy chế khác.

5- Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, an ninh quốc gia và công tác phòng cháy chữa cháy, công tác an toàn lao động, chống tham nhũng, bảo vệ trật tự an ninh, an toàn xã hội. Tham gia các chương trình từ thiện. Đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội.

6- Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán báo cáo định kỳ theo quy định của Nhà nước và báo cáo bất thường theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và chịu trách nhiệm về tính xác thực của các báo cáo.

7- Chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan quản lý Nhà nước theo qui định của pháp luật; tuân thủ các quy định về thanh tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1: Giữ nguyên điều này.

* Nguyên nhân, lý do : Điều khoản này vẫn phù hợp với điều kiện hiện nay của Công ty

Phương án 2: Bỏ điều này

* Nguyên nhân, lý do: Khi Công ty hoạt động theo luật doanh nghiệp có các quyền và nghĩa vụ của pháp nhân theo qui định của pháp luật.

10. Sửa đổi Điều 11 : Nghĩa vụ quản lý tài chính

a. Điều khoản cũ:

1- Thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, hạch toán kế toán thống kê, chế độ kiểm toán và các chế độ khác do pháp luật quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các báo cáo tài chính của Công ty.

2- Bảo toàn và phát triển vốn.

3- Kế thừa, thực hiện các khoản phải thu và các khoản phải trả ghi trong Bảng cân đối kế toán của Công ty tại thời điểm thành lập.

4- Công bố công khai các thông tin và báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá đúng đắn và khách quan hoạt động sản xuất kinh doanh.

5- Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

6- Công ty chịu trách nhiệm vật chất đối với khách hàng trong phạm vi vốn điều lệ của Công ty.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1: Giữ nguyên điều này.

* Nguyên nhân, lý do : Điều khoản này vẫn phù hợp với điều kiện hiện nay của Công ty

Phương án 2: Bỏ điều này

* Nguyên nhân, lý do: Khi Công ty hoạt động theo luật doanh nghiệp có các quyền và nghĩa vụ của pháp nhân theo qui định của pháp luật.

11. Sửa đổi Điều 12: Vốn điều lệ

a. Điều khoản cũ:

1- Vốn điều lệ được góp bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ hoặc bằng hiện vật và được hạch toán theo một đơn vị thống nhất là Việt Nam đồng.

2- Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm là: 15.000 triệu đồng (Mười lăm tỷ đồng).

3- Cơ cấu vốn phân theo sở hữu:

- Vốn thuộc sở hữu Nhà nước: 5.620 triệu đồng, chiếm 37,47% vốn điều lệ.

- Vốn thuộc sở hữu các cổ đông cá nhân: 9.380 triệu đồng, chiếm 62,53% vốn điều lệ.

4- Việc tăng, giảm vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

5- Vốn điều lệ chỉ được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh như:

- Mua sắm tài sản cố định, máy móc, phương tiện vận tải, xây dựng nhà xưởng... mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.

- Phát triển kỹ thuật nghiệp vụ.

- Mua cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn liên doanh.

- Các dự trữ cần thiết về động sản, bất động sản.

- Kinh doanh theo nội dung hoạt động của Công ty.

6- Không sử dụng vốn điều lệ để chia cho các Cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác không trái pháp luật).

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1 : Sửa đổi khoản 3 điều 12 như sau:

3- Cơ cấu vốn phân theo sở hữu:

- Vốn thuộc sở hữu Nhà nước: 1.650 triệu đồng, chiếm 11,00% Vốn điều lệ.

- Vốn thuộc sở hữu của các cổ đông khác: 13.350 triệu đồng, chiếm 89,00%

Vốn điều lệ.

* Nguyên nhân, lý do: Cho phù hợp với tình hình hiện tại của Công ty.

Phương án 2:

1. Tại thời điểm sửa đổi điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng).

2. Vốn điều lệ của Công ty do các cổ đông tự nguyện đóng góp bằng tiền hoặc bằng tài sản hợp pháp của mình.

3. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua điều lệ này là đều cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần này được quy định tại các điều... và điều ... của điều lệ này.

5. Công ty có thể phát hành cổ phần ưu đãi khác nhau sau khi có sự chấp thuận của đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

* Nguyên nhân, lý do: Cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của

công ty.

12. Sửa đổi Điều 14: Hình thức cổ phiếu

a. Điều khoản cũ:

1- Cổ phiếu của Công ty được phát hành theo mẫu thống nhất của Bộ Tài chính Nước CHXHCN Việt Nam.

2- Mọi cổ phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT và được đóng dấu Công ty.

3- Công ty phát hành 2 loại cổ phiếu:

3.1. *Cổ phiếu ghi danh*: Được phát hành cho các chủ sở hữu: Nhà nước, thành viên HĐQT, người lao động được mua cổ phần ưu đãi giảm giá, người lao động nghèo trong doanh nghiệp được mua cổ phần ưu đãi trả chậm.

- Mỗi cổ phiếu ghi danh phải ghi rõ họ tên, địa chỉ của pháp nhân hay cá nhân sở hữu, được đóng dấu của Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Thái nguyên, ghi rõ số cổ phiếu, loại cổ phiếu, và số tiền đóng góp, tóm tắt điều kiện chuyển nhượng.

3.2 *Cổ phiếu không ghi danh*:

- Cổ phiếu phát hành cho các Cổ đông sở hữu số cổ phần phổ thông còn lại.

- Cổ phiếu phát hành thêm khi Công ty cần tăng vốn điều lệ.

- Cổ phiếu ghi danh đã được chuyển nhượng theo quy định tại điều lệ này.

- Cổ phiếu của Cổ đông là người lao động nghèo trong Công ty được mua cổ phần ưu đãi trả chậm khi các Cổ đông này đã trả hết nợ.

4- Nếu cổ phiếu mờ, rách, hư hỏng hay bị mất có thể xin đổi cổ phiếu mới nếu trình đủ chứng cứ theo yêu cầu của HĐQT và Cổ đông sở hữu cổ phiếu đó phải chịu mọi phí tổn.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1:

1. *Cổ phiếu của Công ty được phát hành theo mẫu thống nhất của Bộ Tài chính Nước CHXHCN Việt Nam.*

2. *Mọi cổ phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT và được đóng dấu Công ty.*

3- *Công ty phát hành 2 loại cổ phiếu:*

3.1. *Cổ phiếu ghi danh*: Được phát hành cho các chủ sở hữu: Nhà nước, thành viên HĐQT.

- *Mỗi cổ phiếu ghi danh phải ghi rõ họ tên, địa chỉ của pháp nhân hay cá nhân sở hữu, được đóng dấu của Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Thái nguyên, ghi rõ số cổ phiếu, loại cổ phiếu, và số tiền đóng góp, tóm tắt điều kiện chuyển nhượng.*

3.2 *Cổ phiếu không ghi danh*:

- *Cổ phiếu phát hành cho các Cổ đông sở hữu số cổ phần phổ thông còn lại.*

- *Cổ phiếu phát hành thêm khi Công ty cần tăng vốn điều lệ.*

- *Cổ phiếu ghi danh đã được chuyển nhượng theo quy định tại điều lệ này.*

4- *Nếu cổ phiếu mờ, rách, hư hỏng hay bị mất có thể xin đổi cổ phiếu mới nếu trình đủ chứng cứ theo yêu cầu của HĐQT và Cổ đông sở hữu cổ phiếu đó phải chịu mọi phí tổn.*

** Nguyên nhân, lý do: Cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.*

Phương án 2 :

1. Cổ đông của Công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu cổ phần hoặc chứng chỉ cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng chỉ cổ phiếu có dấu của Công ty và chữ ký của Chủ tịch Hội đồng

quản trị và phải có những nội dung sau :

- Tên, mã số thuế doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty ;
- Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty.
- Số cổ phần và loại cổ phần.
- Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu.
- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số căn cước công dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông cá nhân ; tên, địa chỉ, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức.
- Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của công ty và ngày pháp hành cổ phiếu.
- Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.
- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một phần số cổ phần trong chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần chưa chuyển nhượng.

4. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức chứng chỉ cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của chủ sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm về những thiệt hại do sai sót gây ra.

5. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu mới theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây :

- a, Thông tin về cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác ;
- b, Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

* Nguyên nhân, lý do: Sửa đổi theo điều 121 luật doanh nghiệp.

13. Sửa đổi Điều Điều 15: Chuyển nhượng cổ phần.

a. Điều khoản cũ:

1- Cổ đông của Công ty được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty; Cổ đông muốn bán, chuyển nhượng cổ phần phải đăng ký tại trụ sở chính (Thường trực HĐQT) của Công ty.

2- Cổ phiếu của các thành viên HĐQT trong thời gian đương nhiệm không được chuyển nhượng.

3- Cổ phiếu ưu đãi giảm giá chỉ được chuyển nhượng sau 03 năm kể từ thời điểm cổ phần hóa theo quyết định của UBND tỉnh. Cổ phiếu của cổ đông thuộc đối tượng nghèo không được chuyển nhượng khi chưa trả hết nợ.

4- Cổ phiếu được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và bản điều lệ này.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1:

1- Cổ đông của Công ty được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty; Cổ đông muốn bán, chuyển nhượng cổ phần phải đăng ký tại trụ sở chính (Thường trực HĐQT) của Công ty để xác nhận việc chuyển nhượng cổ phần, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách và cập nhật danh sách cổ đông.

2- Cổ phiếu của các thành viên HĐQT trong thời gian đương nhiệm chỉ được chuyển nhượng khi được HĐQT đồng ý.

3- Cổ phiếu được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và bản điều lệ này

* Nguyên nhân, lý do: Cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2:

1. Tất cả cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ khi pháp luật có quy định khác.

2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng, giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký.

3. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty.

6. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại điều này chỉ trở thành cổ đông của công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 điều 122 Luật doanh nghiệp và được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

7. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu.

* Nguyên nhân, lý do: Sửa đổi theo điều 127 luật Doanh nghiệp

14. Sửa đổi Điều 16: Thừa kế cổ phần

a. Điều khoản cũ:

1- Trường hợp Cổ đông qua đời, Công ty công nhận những người sau đây có quyền thừa kế một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã mất:

- Người thừa kế duy nhất theo luật định.

- Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng. Công ty không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế theo pháp luật.

2- Người có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp đăng ký làm sở hữu chủ các cổ phần được thừa kế, trở thành Cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của Cổ đông mà họ kế quyền.

- Trường hợp thừa kế số cổ phần của người lao động trong Công ty được mua cổ phần ưu đãi trả chậm thì người được thừa kế phải chịu trách nhiệm trả nợ theo quy định. Người có cổ phần ưu đãi trả chậm qua đời mà không có người thừa kế thì cổ phần đó được thu hồi và hoàn trả cho nhà nước phần còn nợ.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1:

1. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của công ty.

2. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

3. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ, để thế chấp, bảo lãnh nghĩa vụ của mình tại doanh nghiệp. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty.

4. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này

chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

5. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.

* Nguyên nhân, lý do: Cho phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2:

« Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông hoặc theo quyết định của công ty »:

1. Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1.1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

1.2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

1.3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty theo trình tự, thủ tục sau đây:

a) Quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức đề bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải gồm tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông bán cổ phần của họ cho công ty;

b) Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi văn bản đồng ý bán cổ phần của mình bằng phương thức đề bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày thông báo. Văn bản đồng ý bán cổ phần phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần đồng ý bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần trong thời hạn nêu trên.

2. Công ty có thể mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông:

2.1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2.2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa

chọn đó là quyết định cuối cùng.

3. Việc mua lại cổ phần phải tuân theo quy định của luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

* Nguyên nhân, lý do: Bỏ nội dung thừa kế cổ phần và bổ sung nội dung : “ Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông hoặc theo quyết định của công ty” theo điều 132 và điều 133 của Luật doanh nghiệp ;

15. Sửa đổi Điều 18: Quy định chung về cổ đông:

a. Điều khoản cũ:

1. Cổ đông là những người chủ sở hữu của Công ty gồm: Nhà nước, pháp nhân hoặc cá nhân sở hữu một hay nhiều cổ phần của Công ty và có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ.

2. Cổ đông được công nhận chính thức khi đã nộp đủ số tiền theo đăng ký mua và được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông lưu tại Công ty.

3. Người đại diện cổ đông của công ty:

3.1. Người đại diện của cổ đông Nhà nước tại Công ty: Là người đại diện theo ủy quyền phần vốn Nhà Nước đầu tư tại Công ty theo Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên, có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo quyết định và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Thái Nguyên.

3.2. Pháp nhân khác ra quyết định cử người đại diện của mình làm đại diện pháp nhân để quản lý số cổ phần của mình tại Công ty.

3.3. Cổ đông cá nhân có thể ủy quyền cho người khác có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự làm đại diện cho mình tại Công ty. Việc ủy quyền trên phải được thực hiện bằng văn bản.

3.4. Cổ đông muốn thay đổi người đại diện phải có văn bản gửi Hội đồng quản trị Công ty.

3.5. Trong trường hợp một cổ đông mới được sáp nhập, hợp nhất từ cổ đông cũ hoặc kế thừa quyền và nghĩa vụ của pháp nhân cũ thì cổ đông là pháp nhân mới này phải gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc sáp nhập, hợp nhất hoặc thừa kế để Hội đồng quản trị xử lý, về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người đại diện của pháp nhân tại Công ty. Trường hợp pháp nhân giải thể thì cổ phần của cổ đông này phải được chuyển nhượng cho pháp nhân hoặc cá nhân khác.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1: Giữ nguyên điều này.

* Nguyên nhân, lý do : Điều khoản này vẫn phù hợp với điều kiện hiện nay của Công ty

Phương án 2 :

1. Cổ đông là chủ sở hữu của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ nắm quyền sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp theo tỷ lệ cổ phần trong công ty.

2. Quy định cử người đại diện cổ đông:

2.1. Tất cả các cổ đông là cá nhân hoặc tổ chức đều có quyền cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật.

2.2. Cổ đông là tổ chức có quyền cử 01 (một) hoặc một số người đại diện theo

ủy quyền để thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định số cổ phần của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến công ty.

2.3. Việc ủy quyền của cổ đông là cá nhân phải được thực hiện bằng văn bản có chứng thực của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc phải được lập tại văn phòng Hội đồng quản trị công ty và được Chủ tịch Hội đồng quản trị ký tên, đóng dấu xác nhận làm chứng việc ủy quyền. Văn bản ủy quyền phải đảm bảo bao gồm các nội dung quy định dưới đây:

a, Họ, tên, địa chỉ thường trú, số thẻ căn cước công dân/Chứng minh nhân dân, họ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông.

b, Số lượng cổ phần, loại cổ phần của cổ đông tại công ty.

c, Họ, tên, địa chỉ thường trú, số thẻ căn cước công dân/Chứng minh nhân dân, họ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền ;

d, Số cổ phần được ủy quyền đại diện.

e, Thời hạn đại diện theo ủy quyền ;

f, Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền của người đại diện và của cổ đông.

2.4. Cổ đông muốn thay đổi người đại diện phải làm đúng thủ tục theo quy định tại khoản 2.3 điều này.

2.5. Cổ đông là tổ chức được sáp nhập, chia tách, hợp nhất mà được kế thừa quyền và nghĩa vụ của cổ đông thì tổ chức mới là cổ đông phải gửi cho Công ty văn bản đề nghị việc thay thế đại diện cổ đông kèm theo các văn bản pháp lý có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của cổ đông về việc sáp nhập, chia tách, hợp nhất hoặc kế thừa.

2.6. Trường hợp cổ đông là tổ chức giải thể, phá sản thì theo đề nghị của cổ đông và tình hình thực tế của công ty tại thời điểm diễn ra sự kiện này, Hội đồng quản trị sẽ quyết định mua lại số cổ phần này theo giá thỏa thuận hoặc thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu cổ phần này.

2.7. Trường hợp trong bất kỳ cổ đông nào chết hoặc chấm dứt hoạt động thì những người hay tổ chức được nêu dưới đây phải chỉ định một người duy nhất làm đại diện cho toàn bộ số cổ phần của cổ đông đã chết hoặc chấm dứt hoạt động :

a, Những người thừa kế (đối với cá nhân)

b, Những người, hay tổ chức được thay thế theo quyền định của cơ quan có thẩm quyền (đối với pháp nhân), hoặc ; những người thừa kế, hay tổ chức thừa kế theo quyết định của Tòa án (trong trường hợp không có người thừa kế hoặc kế thừa).

* Nguyên nhân, lý do: Cần quy định khái lược nhưng rõ ràng về cổ đông và cử đại diện theo ủy quyền của cổ đông:

16. Sửa đổi Điều 19: Quyền của cổ đông phổ thông

a. Điều khoản cũ:

1. Quyền của cổ đông phổ thông:

a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền;

b) Được nhận cổ tức theo tỷ lệ phần vốn góp vào Công ty.

c) Tự do chuyển nhượng cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ theo quy định

của điều lệ này và luật pháp.

d) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới được chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu.

e) Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác.

f) Trong trường hợp Công ty bị giải thể, nhận được tài sản của Công ty tương ứng với tỷ lệ cổ phần sở hữu, nhưng chỉ sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ và các nghĩa vụ và sau các cổ đông ưu đãi.

g) Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền và nghĩa vụ của cổ đông quy định tại điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề nói tại khoản này.

h) Các quyền khác quy định tại điều lệ này và pháp luật.

2. Quyền của nhóm cổ đông: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất từ 6 tháng trở lên có các quyền sau:

a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại các điều 32 và điều 47 tương ứng.

b) Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông.

c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

d) Thực hiện các quyền khác quy định tại điều lệ này.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1 :

1. Cổ đông phổ thông có quyền sau đây:

1.1. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

1.2. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

1.3. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;

1.4. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo qui định của điều lệ này và pháp luật;

1.5. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

1.6. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

1.7. Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty.

1.8. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình trong trường hợp cụ thể sau :

a) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó

nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

b) Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại mục a khoản này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:

a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp: Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông

hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

6. Quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

* Nguyên nhân, lý do : Để phù hợp với luật doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2:

1. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

1.1 Tham dự, phát biểu và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (mỗi cổ phần phổ thông sẽ có một phiếu biểu quyết) theo một trong các hình thức sau:

a) Trực tiếp tại cuộc họp;

b) Thông qua đại diện theo ủy quyền;

c) Thông qua đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

1.2 Nhận cổ tức tương ứng với số cổ phần mà họ sở hữu theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

1.3 Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của điều lệ này và pháp luật hiện hành

1.4 Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu.

1.5 Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác .

1.6 Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông

1.7 Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.

1.8 Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong trường hợp quy định tại điều 132 Luật Doanh nghiệp, cụ thể:

a) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

b) Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng

1.9 Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật

1.10 Các quyền khác theo quy định của Điều lệ và pháp luật.

2. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại Điều....và Điều....của điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (Năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

3.1 Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu có liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

3.2 Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 115.3 Luật doanh nghiệp, cụ thể:

3.2.1 Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền của người được giao;

3.2.2 Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

3.3 Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân, tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức, số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

3.4 Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích lục danh sách cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.

3.5 Yêu cầu tòa án xem xét hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.

3.6 Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01 (một) phần trăm số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn 06 (sáu) tháng có quyền tự mình khởi kiện trách nhiệm dân sự với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong các trường hợp sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Thông tin, cơ hội kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn bởi các thông tin, cơ hội kinh doanh được coi là bí mật của Công ty như thông tin về chào bán, phát hành thêm cổ phần, các dự án, các gói thầu, các kế hoạch đầu tư tài sản ...mà Công ty chưa công bố chính thức trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc Website của Công ty hoặc chúng chưa được triển khai thực hiện;

c) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã lợi dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm trách nhiệm của người quản lý Công ty theo quy định tại điều 165 của Luật này;

e) Không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ, thực hiện không kịp thời

hoặc thực hiện trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông đối với quyền và nghĩa vụ được giao;

g) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách không trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty;

h) Không thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về Doanh nghiệp mà họ và những người liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối, thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

i) Lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

3.7 Trình tự và thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Công ty sẽ tính vào chi phí Công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.

3.8 Quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty

* Nguyên nhân, lý do: Cần phải nêu rõ quyền của cổ đông phổ thông cụ thể hơn đã nêu trong luật doanh nghiệp, vì đây là nội dung dành sự quan tâm lớn nhất của các cổ đông.

17. Sửa đổi điều 20: Nghĩa vụ của cổ đông

a. Điều khoản cũ:

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1) Tuân thủ điều lệ Công ty và các quy chế, các quyết định của Hội đồng quản trị và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2) Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định và chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn góp vào Công ty.

3) Không được rút cổ phần dưới bất kỳ hình thức nào, trừ trường hợp quy định tại Điều lệ này và Luật doanh nghiệp.

4) Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5) Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về các hoạt động của Công ty.

6) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và quy chế quản lý nội bộ của công ty.

4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được

công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về các hoạt động của Công ty.

7. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

* Nguyên nhân, lý do : Để phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích có liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại đã xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật, chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nghiêm cấm phát tán, sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác .

6. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện ủy quyền cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

7. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần và kịp thời thông báo bằng văn bản khi có thay đổi về địa chỉ của cổ đông.

8. Bảo vệ lợi ích, tài sản của Công ty. Không làm bất cứ điều gì gây phương hại đến tài sản, uy tín, danh dự và lợi ích hợp pháp của Công ty.

9. Chịu trách nhiệm bồi thường do vi phạm Điều lệ Công ty, gây thiệt hại đối với tài sản, lợi ích của Công ty hoặc cổ đông khác.

10. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

11. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty.

* Nguyên nhân, lý do: Cần phải nêu rõ nghĩa vụ của cổ đông phổ thông cụ thể hơn đã nêu trong luật doanh nghiệp, vì đây là nội dung dành sự quan tâm lớn nhất của các cổ đông.

18. Điều 21: Quyền lợi của Cổ đông và người lao động tại Công ty.

a. Điều khoản cũ:

1. Người lao động tại Công ty được mua cổ phần với giá ưu đãi, mỗi năm làm việc cho Nhà nước được mua tối đa 10 cổ phần ưu đãi giảm giá 30% so với các đối tượng khác.

2. Người lao động nghèo trong Công ty theo danh sách được duyệt mỗi năm làm việc được mua tối đa 10 cổ phần ưu đãi trả chậm từ vốn Nhà nước. Người sở hữu cổ phần ưu đãi trả chậm không phải trả lãi suất, được hưởng cổ tức, thời gian

trả chậm trong vòng 10 năm và bắt đầu trả nợ từ năm thứ 4 tính từ thời điểm cổ phần hóa doanh nghiệp.

b. Sửa lại là :

Phương án 1: Bỏ điều này

** Nguyên nhân, lý do ; Do điều này không còn phù hợp với điều kiện hiện nay của Công ty.*

Phương án 2: Giữ nguyên điều này

19. Sửa đổi điều 22: Đại hội đồng cổ đông.

a. Điều khoản cũ:

1- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm: Đại hội đồng cổ đông thành lập, Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường.

2- Đại hội đồng cổ đông phải có đủ số lượng Cổ đông tham gia tối thiểu quy định tại Điều 23, 24, 25 của bản điều lệ này .

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1: Giữ nguyên điều này.

** Nguyên nhân, lý do : Điều này phù hợp với điều kiện hiện nay của Công ty.*

Phương án 2:

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - e) Thông qu báo cái tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán lại mỗi loại;
 - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.
- Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc Đại hội đồng cổ đông được tổ chức bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

** Nguyên nhân, lý do: Cho phù hợp với luật doanh nghiệp hiện hành.*

20. Điều 23: Đại hội đồng cổ đông thành lập.

a. Điều khoản cũ:

1- Thành phần tham gia Đại hội đồng cổ đông thành lập là các Cổ đông sáng lập sở hữu từ 01 cổ phần trở lên.

2- Đại hội đồng cổ đông thành lập chỉ hợp lệ khi số Cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 65% số vốn điều lệ.

3- Đại hội đồng cổ đông thành lập có nhiệm vụ:

- Thảo luận và thông qua điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Bầu HĐQT và Ban kiểm soát.
- Thông qua phương án sản xuất kinh doanh cho năm tài chính đầu tiên, phương án đầu tư phát triển doanh nghiệp.

b. Sửa đổi lại là :

Phương án 1: Bỏ điều này

* Nguyên nhân, lý do ; Do điều này không còn phù hợp với điều kiện hiện nay của Công ty.

Phương án 2: Giữ nguyên điều này

21. Sửa đổi điều 24: Đại hội đồng cổ đông thường niên.

a. Điều khoản cũ:

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm họp một lần do Chủ tịch HĐQT triệu tập trong thời gian 04 tháng(120ngày), kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Thành phần tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên là các Cổ đông sở hữu và cổ đông đại diện sở hữu ít nhất 6.000 cổ phần trở lên.

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên họp lệ khi có số Cổ đông đại diện cho ít nhất 65% vốn điều lệ đối với trường hợp triệu tập lần đầu; 51% vốn điều lệ trường hợp triệu tập lần thứ hai.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1:

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm họp một lần do Chủ tịch HĐQT triệu tập trong thời gian 04 tháng (120 ngày), kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị Công ty có thể quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Thành phần tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên là các Cổ đông sở hữu và cổ đông đại diện sở hữu ít nhất 6.000 cổ phần trở lên.

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên họp lệ khi có số Cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết đối với trường hợp triệu tập lần đầu; từ 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên đối với trường hợp triệu tập lần thứ hai dự họp

* Nguyên nhân, lý do : Để phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2:

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị có thể gia hạn thời hạn tổ chức Đại hội cổ đông nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập Đại hội cổ đông thường niên theo thời gian, địa điểm, hình thức phù hợp.

Đại hội cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% vốn điều lệ đối với trường hợp triệu tập lần đầu, từ 51% vốn điều lệ đối với trường hợp triệu tập lần hai.

* Nguyên nhân, lý do: Cho phù hợp với điều 139 Luật doanh nghiệp.

22. Sửa đổi Điều 26: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

a. Điều khoản cũ:

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a) Báo cáo tài chính hàng năm.
- b) Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình Công ty.
- c) Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- d) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có quyền ra các quyết định bằng cách thông qua nghị quyết về các vấn đề sau:

- a) Phê chuẩn các báo cáo tài chính hàng năm.
- b) Mức cổ tức được thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với các loại cổ phần đó với điều kiện là mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
- c) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị.
- d) Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- e) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- f) Bổ sung, sửa đổi Điều lệ.
- g) Loại cổ phần, số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 3 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập.
- h) Sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty.
- i) Tổ chức lại và giải thể Công ty.
- j) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty.
- k) Giao dịch bán tài sản Công ty hoặc bất kỳ đơn vị nào hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các đơn vị thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các đơn vị của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất.
- l) Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- m) Việc Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc điều hành.
- n) Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại điều 87.1 của Luật doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo sổ sách kế toán; và các vấn đề khác theo quy định của điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được bỏ phiếu cho bất kỳ một nghị quyết nào để thông qua:

- a) Các hợp đồng quy định tại điều 26.2.n nếu cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng.
- b) Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của bất kỳ người nào có liên quan

đến cổ đông đó.

4. Đại hội đồng cổ đông phải thảo luận và biểu quyết đối với các nghị quyết về các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1:

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết theo qui định tại điều lệ Công ty, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty;
- n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

* Nguyên nhân, lý do : Để phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2:

Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty, kế hoạch kinh doanh hàng năm, kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty;
- b) Quyết định từng loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán và giao cho Hội đồng quản trị quyết định chi tiết các phương án liên quan đến việc phát hành và chào bán cổ phần, phương án sử dụng vốn, phương án trả nợ;
- c) Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng tài sản được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, các chi nhánh của Công ty đã được kiểm toán;
- g) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- h) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- i) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- k) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên

gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;

l) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

m) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

n) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ, quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

o) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập, quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;

p) Công ty và các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người liên quan quy định tại điều 167 Luật doanh nghiệp;

q) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

* Các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận, biểu quyết và đưa ra nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

* Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a) Các hợp đồng quy định tại mục 17 của Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan đến cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b) Việc mua cổ phần của cổ đông đó hoặc của người liên quan tới cổ đông đó

* Nguyên nhân, lý do: Qui định chung cho các Đại hội cổ đông kể cả thường niên hay bất thường theo Điều 138 Luật doanh nghiệp..

23. Sửa đổi điều 27: Các đại diện được uỷ quyền.

a. Điều khoản cũ:

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Đại diện được uỷ quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

2. Việc chỉ định đại diện được uỷ quyền phải được lập bằng văn bản theo mẫu chung do Hội đồng quản trị quy định.

a) Trường hợp là cá nhân thì phải được ký bởi người uỷ quyền hoặc luật sư của người đó.

b) Trường hợp là Công ty thì phải được một luật sư hoặc người được uỷ quyền hợp lệ của Công ty đó ký và đóng dấu.

3. Trường hợp văn bản chỉ định người đại diện được uỷ quyền được một luật sư ký thay mặt cho người uỷ quyền thì thư uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao có xác nhận hợp lệ của thư uỷ quyền đó phải được (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty) nộp cùng với đơn chỉ định đại diện được uỷ quyền. Nếu điều này không được thực hiện thì việc chỉ định uỷ quyền sẽ bị coi là không có hiệu lực.

4. Lá phiếu bầu của đại diện được uỷ quyền trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực ngay cả khi cổ đông chỉ định đại diện uỷ quyền đó đã:

a) Chết hoặc không có khả năng tự chủ hành vi của mình.

b) Huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền.

c) Huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Tuy nhiên, điều này sẽ không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện nêu trên trước 48 giờ tổ chức cuộc họp hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1 : Giữ nguyên điều này

** Nguyên nhân, lý do : Điều này vẫn phù hợp với điều kiện hiện tại của Công ty.*

Phương án 2 :

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định dưới đây:

2.1 Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp.

2.2 Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

4. Trường hợp Luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)

5. Trừ trường hợp nêu tại mục 4 điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

5.1 Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự

5.2 Người ủy quyền đã hủy bỏ việc ủy quyền

5.3 Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện ủy quyền

Các quy định tại mục 5 điều này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

**. Nguyên nhân, lý do: Các qui định rõ ràng, dễ hiểu và phù hợp với các qui định của Luật doanh nghiệp..*

24. Sửa đổi 28 : Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo chương trình họp

a. Điều khoản cũ:

1. Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty do trường ban thực hiện đổi mới quản lý và phát triển tại doanh nghiệp Công ty Vật tư nông lâm nghiệp thủy lợi Thái Nguyên triệu tập.

2. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại điều 25.3 hoặc 25.4.

3. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị một danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.

b) Xác định thời gian và địa điểm Đại hội; Xây dựng chương trình, nội dung

dại hội.

c) Thông báo cho tất cả các cổ đông về đại hội và gửi thông báo đại hội cho họ.

4. Thông báo Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin hợp lý về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại đại hội. Thông báo về Đại hội đồng cổ đông được gửi cho cổ đông với địa chỉ đã đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó đã cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin. Thông báo phải được gửi ít nhất 15 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại điều 19.2 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 03 ngày trước khi bắt đầu họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

6. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 của điều này nếu:

a) Đề xuất không được gửi đúng hạn.

b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục 6 tháng trở lên.

c) Đề xuất không đầy đủ và đảm bảo những thông tin cần thiết.

d) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua các nghị quyết cụ thể.

7. Đối với từng vấn đề trong chương trình họp, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo một nghị quyết.

8. Nếu tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hiện diện trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông thì những nghị quyết được đại hội nhất trí thông qua đều là hợp lệ ngay cả khi Đại hội đồng cổ đông không được triệu tập một cách phù hợp, hoặc nội dung họp không được đưa vào chương trình một cách hợp lý.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1:

Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt

hại phát sinh cho công ty.

3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

4. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- h) Công việc khác phục vụ cuộc họp.

6. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều này sẽ được công ty hoàn lại.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

8. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

9. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

*. Nguyên nhân, lý do: Đê phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2

Hủy bỏ nội dung tại mục 1 ; Thay thế mục 1, mục 2 như sau:

“ Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông cũng có thể được triệu tập trong các trường hợp khác quy định tại Điều lệ này”

* Nguyên nhân, lý do: Hiện không tồn tại vị trí trưởng ban thực hiện đối mới quản lý và phát triển tại Công ty vật tư nông lâm nghiệp thủy lợi Thái Nguyên..

25. Sửa đổi Điều 32: Điều kiện đề cử thành viên Hội đồng quản trị.

a. Điều khoản cũ:

1. Điều kiện đề cử thành viên Hội đồng quản trị.

a/ Là cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông pháp nhân, sở hữu hoặc đại diện cho quyền sở hữu từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc được nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết liên tục ít nhất 6 tháng trở lên đề cử, bản thân cổ đông được đề cử đó là người lao động trong Công ty CP vật tư nông nghiệp Thái Nguyên và phải sở hữu số cổ phần ít nhất là 1,0% vốn điều lệ.

b/ Những cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục, ít nhất 6 tháng liên tiếp trở lên có quyền góp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên Hội đồng quản trị. Nếu tổng số cổ phần mà họ nắm giữ từ 10% đến dưới 30% thì họ được quyền đề cử 01 (một) thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị; Nếu chiếm từ 30% đến dưới 50% thì họ được đề cử 02 thành viên; Nếu từ 50% đến dưới 70% thì họ được đề cử 03 thành viên; Nếu nhóm cổ đông sở hữu trên 70% vốn điều lệ thì được đề cử 04 thành viên.

2. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được là thành viên của Hội đồng quản trị của các tổ chức SXKD khác trừ các đơn vị thành viên trực thuộc Công ty, thành viên của Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức vụ điều hành trực tiếp SXKD của Công ty.

3. Có học vấn từ tốt nghiệp đại học trở lên, có thời gian làm việc liên tục tại Công ty ít nhất 3 năm đến thời điểm hiện tại, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.

4. Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết luật pháp.

5. Có uy tín và được sự tin nhiệm của các Cổ đông trong Công ty.

6. Cơ quan thường trực của HĐQT gồm: Chủ tịch, và 01 ủy viên TTHĐQT có nhiệm vụ giải quyết công việc hàng ngày.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1 :

1. Điều kiện đề cử thành viên Hội đồng quản trị.

a/ Là cổ đông hoặc người đại diện hợp pháp của cổ đông pháp nhân; được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần có quyền biểu quyết liên tục ít nhất 6 tháng trở lên đề cử, bản thân cổ đông được đề cử đó phải sở hữu ít nhất 1,0% vốn điều lệ.

b/ Những cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục, ít nhất 6 tháng liên tiếp trở lên có quyền góp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các thành viên Hội đồng quản trị. Nếu tổng số cổ phần mà họ nắm giữ từ 10% đến dưới 30% thì họ được quyền đề cử 01 (một) thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị; Nếu chiếm từ 30% đến dưới 50% thì họ được

đề cử 02 thành viên; Nếu từ 50% đến dưới 70% thì họ được đề cử 03 thành viên; Nếu nhóm cổ đông sở hữu trên 70% vốn điều lệ thì được đề cử 04 thành viên.

2. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty có thể kiêm nhiệm các chức vụ điều hành trực tiếp SXKD của Công ty.

3. Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.

4. Có sức khoẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết luật pháp.

5. Có uy tín và được sự tín nhiệm của các Cổ đông trong Công ty.

6. Cơ quan thường trực của HĐQT gồm: Chủ tịch, và 01 uỷ viên TTHĐQT có nhiệm vụ giải quyết công việc hàng ngày.

* Nguyên nhân, lý do: Để phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2:

Mục a, khoản 1: Bỏ quy định: “ Bản thân cổ đông được đề cử đó là người lao động trong Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Thái Nguyên và phải sở hữu ít nhất 1% Vốn điều lệ”

Sửa đổi khoản 2 như sau:

2. Thành viên hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng bị pháp luật cấm theo quy định tại khoản 2, điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngành, nghề kinh doanh của Công ty;

c) Thành viên Hội đồng quản trị có thể đồng thời là thành viên hội đồng quản trị của Công ty khác;

d) Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải nắm giữ cổ phần của Công ty.

Việc thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

* Nguyên nhân, lý do: Sửa đổi theo điều 155 Luật doanh nghiệp.

26. Sửa đổi điều 33: Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

a. Điều khoản cũ:

1- Nhiệm kỳ của mỗi thành viên HĐQT là 05 năm, các thành viên HĐQT có thể được bầu lại.

2- Việc thay thế thành viên Hội đồng quản trị theo nguyên tắc kế thừa, đảm bảo trong HĐQT có ít nhất 2/5 thành viên cũ.

3- Trong nhiệm kỳ, Đại hội đồng cổ đông có thể bãi miễn và bầu bổ sung thành viên HĐQT để đảm nhiệm cho hết nhiệm kỳ.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1 :

1- Nhiệm kỳ của mỗi thành viên HĐQT là 05 năm, các thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2- Trong nhiệm kỳ, Đại hội đồng cổ đông có thể bãi miễn và bầu bổ sung thành viên HĐQT để đảm nhiệm cho hết nhiệm kỳ.

3- Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên

mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

** Nguyên nhân, lý do: Để phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.*

Phương án 2 : Đề nghị hủy bỏ quy định tại khoản 2 điều 33 với lý do để đảm bảo chất lượng thành viên Hội đồng quản trị, không giới hạn số thành viên Hội đồng quản trị cũ tái cử mà phụ thuộc bầu vào tại Đại hội đồng cổ đông.

27. Sửa đổi Điều 34 : Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị :

a. Điều khoản cũ :

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, quyết định các vấn đề liên quan mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp với pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền và nhiệm vụ sau :

a. Quản trị Công ty theo điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ đúng pháp luật.

b. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định:

- Kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.

- Việc phát hành thêm cổ phiếu.

- Chương trình thực hiện các đề án cụ thể và quan hệ quốc tế.

- Trình Đại hội đồng cổ đông các báo cáo hoạt động của HĐQT cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Nếu không có báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính thường niên của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

c. Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và Ngân sách hàng năm, xác định các mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

d. Đề xuất việc gia hạn hoạt động hoặc giải thể Công ty.

e. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty và duyệt phương án tổ chức bộ máy, nhân sự các đơn vị trực thuộc, phương án bố trí cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

f. Thực hiện các khiếu nại của Công ty về cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty trong các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó.

g. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại. Thực hiện việc phát hành trái phiếu. Quyết định giá bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi.

h. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức.

i. Kiến nghị bổ sung hoặc sửa đổi điều lệ Công ty.

k. Quyết định triệu tập, chuẩn bị nội dung và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường kỳ và bất thường.

l. Quyết định tiền lương, tiền thưởng cho Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh thuộc quyền quản lý của HĐQT.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn :

a. Thành lập hoặc giải thể các chi nhánh, văn phòng đại diện, các trạm trại và cửa hàng trực thuộc.

b. Theo điều 80.2. của Luật doanh nghiệp Hội đồng quản trị quyết định từng thời điểm việc thực hiện, sửa đổi hay huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty; Việc thu mua Công ty và liên doanh, liên kết) trừ trường hợp được quy định tại điều 56 Điều lệ này phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

c. Quyết định về quy chế tuyển dụng, cho thôi việc nhân viên của Công ty phù hợp với qui định của pháp luật. Quyết định khen thưởng kỷ luật nhân viên thuộc quyền quản lý của Hội đồng quản trị và quyết định mức bồi thường vật chất khi nhân viên gây thiệt hại cho Công ty.

d. Quyết định đầu tư các dự án phát sinh không vượt quá 20% vốn điều lệ hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch ngân sách hàng năm. Được duyệt các dự án, thiết kế, quyết toán của các công trình đầu tư đã thông qua Đại hội đồng cổ đông.

e. Việc vay nợ và thực hiện mọi khoản thế chấp, bảo lãnh và bồi thường của Công ty.

f. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty bao gồm: Vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ và bí quyết công nghệ.

g. Việc Công ty mua lại hoặc thu hồi không quá 10% cổ phần theo từng loại.

h. Bất kỳ vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quản trị quyết định cần thiết phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn của mình.

i. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty. Xem xét quyết định việc chuyển nhượng cổ phiếu có ghi danh.

k. Phê duyệt phương án trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật.

l. Ban hành, phê duyệt, giám sát thực hiện các định mức tiêu chuẩn kỹ thuật, mức thu chi tài chính, nội quy, quy chế của Công ty.

m. Quyết định cơ cấu tổ chức và cơ cấu lại Công ty

5. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ các quyết định của Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quy định của HĐQT.

6. Chịu trách nhiệm về những vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ, những sai phạm trong quản trị gây thiệt hại cho Công ty.

7. Xem xét và uỷ quyền cho Tổng Giám đốc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi và tài sản của Công ty.

b. Sửa đổi lại là :

Phương án 1 :

1- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

2- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

3- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

3- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

4- Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán

trong thời hạn 12 tháng;

5- Quyết định phương án đầu tư và bán tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

6- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

7- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

8- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

9- Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

10- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

11- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

12- Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

13- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

14- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;

15- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

* Nguyên nhân, lý do : Cho phù hợp với luật doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2 : Giữ nguyên điều này

* Nguyên nhân, lý do :

28. Sửa đổi Điều 35 : Sau khi Đại hội đồng cổ đông thành lập.

a. Điều khoản cũ:

Đại hội đồng cổ đông thành lập bầu ra Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nhận bàn giao toàn bộ lao động, tài sản, đất đai, hồ sơ tài liệu của Công ty và các công việc còn lại của Ban thực hiện đổi mới quản lý tại doanh nghiệp Công ty vật tư nông lâm nghiệp thủy lợi Thái Nguyên. Hội đồng quản trị hoàn tất các thủ tục còn lại và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những việc đó.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1 : Bỏ điều này

* Nguyên nhân, lý do: không phù hợp với tình hình hiện tại của công ty về việc chuyển đổi công ty vật tư nông lâm nghiệp thủy lợi Thái Nguyên đã hoàn tất.

Phương án 2 ; Giữ nguyên điều này.

29. Sửa đổi Điều 37: Trường hợp mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị.

a. Điều khoản cũ:

Thành viên Hội đồng quản trị bị mất tư cách trong các trường hợp sau:

- Chết, mất trí, mất quyền công dân.

- Cổ đông pháp nhân mất tư cách pháp nhân.
- Mất tư cách đại diện cho Cổ đông pháp nhân.
- Công ty cổ phần bị giải thể trước thời hạn theo quy định của Tòa án.
- Thành viên Hội đồng quản trị không hoàn thành trách nhiệm, vi phạm nghiêm trọng điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, có những hành động vì lợi ích cá nhân, không bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và bí mật các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong trường hợp này Hội đồng quản trị có trách nhiệm kiểm điểm tư cách thành viên vi phạm, xác định mức độ thiệt hại do hành vi của thành viên đó gây ra trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định bãi nhiệm và mức bồi thường thiệt hại.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1 :

“ Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách là thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a) Thuộc trường hợp pháp luật cấm;
- b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính Công ty;
- c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không có năng lực hành vi;
- d) Cổ đông là cá nhân chết, mất quyền công dân. Cổ đông là tổ chức, pháp nhân mất tư cách pháp nhân hoặc cá nhân người đại diện phần vốn góp không còn được đại diện cho cổ đông là tổ chức, pháp nhân.
- e) Thành viên đó vắng mặt, không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng, và trong thời gian này, Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã xác định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
- f) Thành viên đó bị miễn nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- g) Cung cấp cấp thông tin sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Hội đồng quản trị không hoàn thành trách nhiệm, vi phạm nghiêm trọng điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty, có những hành động vì lợi ích cá nhân, không bảo vệ uy tín, lợi ích, tài sản và bí mật các hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị có trách nhiệm kiểm điểm tư cách thành viên vi phạm, xác định mức độ thiệt hại do hành vi của thành viên đó gây ra trình Đại hội cổ đông xem xét quyết định bãi nhiệm và mức bồi thường thiệt hại.

* Nguyên nhân, lý do: Để phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2 ; Giữ nguyên điều này.

30. Sửa đổi điều 38: Trường hợp khuyết thành viên Hội đồng quản trị .

a. Điều khoản cũ:

1. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị muốn từ chức hoặc Cổ đông pháp nhân muốn thay đổi người đại diện của mình đang giữ chức Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị của Công ty thì phải có đơn, văn bản gửi đến Hội đồng quản trị Công ty. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đơn hoặc văn bản Hội đồng quản trị phải họp xem xét quyết định.

2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị thì Hội đồng quản trị cử 01 ủy viên Hội đồng quản trị thay thế và

đảm nhiệm công việc của Chủ tịch cho đến khi Đại hội gần nhất.

3. Trường hợp khuyết 1/3 thành viên Hội đồng quản trị hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Luật doanh nghiệp thì phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường để bầu bổ sung. Mọi trường hợp khuyết thành viên Hội đồng quản trị, do Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1: Bổ sung thêm mục 4

...4. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên hội đồng quản trị mới để thay thế vị trí thành viên Hội đồng quản trị bị bỏ trống. Thành viên mới của Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận tại phiên họp Đại hội cổ đông gần nhất. Sau khi được đại hội cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trường hợp thành viên mới không được đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực".

• Nguyên nhân, lý do : Để phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2: Giữ nguyên

31. Sửa đổi điều 39: Phân công nhiệm vụ và quyền hạn giữa các thành viên trong Hội đồng quản trị.

a. Điều khoản cũ:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty, có thể đồng thời là Tổng Giám đốc điều hành, quyết định này được khẳng định lại hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Có trách nhiệm và quyền hạn sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập và Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác theo quy định tại điều lệ này và theo Luật doanh nghiệp. Trường hợp Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ vì bất kỳ lý do nào đó thì Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch.

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi báo cáo tài chính thường niên, báo cáo về tình hình chung của Công ty và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

c. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong vòng 10 ngày.

d. Được uỷ quyền và chịu trách nhiệm về sự uỷ quyền của mình.

2. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được Hội đồng quản trị phân công, không uỷ quyền cho người khác. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a/ Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

b/ Được quyền yêu cầu các cán bộ chức danh trong Công ty cung cấp đầy đủ mọi tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

c/ Tham dự phiên họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại

hội đồng cổ đông và trước HĐQT về những hành vi của mình.

d/ Thực hiện điều lệ của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của HĐQT.

3. Ủy viên thường trực Hội đồng quản trị ngoài nhiệm vụ quy định tại tiết 2 điều này còn có nhiệm vụ:

a/ Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b/ Lập và hướng dẫn lập biên bản các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.

c/ Tư vấn về thủ tục các cuộc họp.

d/ Cung cấp thông tin cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

b. Sửa đổi lại:

Phương án 1:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty, có thể đồng thời là Tổng Giám đốc điều hành.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp thực thi nhiệm vụ đã được Hội đồng quản trị phân công, không ủy quyền cho người khác. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a, Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng phát triển, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

b, Được quyền yêu cầu người quản lý của Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty để thực hiện nhiệm vụ

của mình trừ những thông tin, tài liệu có liên quan đến lợi ích mà người yêu cầu phải công khai. Yêu cầu phải gửi đến Công ty bằng văn bản.

c, Tham dự phiên họp của Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp, chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước HĐQT về những hành vi của mình.

d, Thực hiện điều lệ của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT có liên quan đến từng thành viên theo sự phân công của HĐQT.

6. Ủy viên thường trực Hội đồng quản trị ngoài nhiệm vụ quy định tại tiết 5 điều này còn có nhiệm vụ:

a/ Tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

b/ Lập và hướng dẫn lập biên bản các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.

c/ Tư vấn về thủ tục các cuộc họp.

d/ Cung cấp thông tin cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

* Nguyên nhân, lý do : Để phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2: Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT :

1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên Hội đồng quản trị;

2. Kiểm tra, giám sát các hoạt động của người đại diện quản lý vốn của Công ty trong các doanh nghiệp khác ;

3. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

4. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

7. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

8. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý Công ty khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo đề xuất của Tổng giám đốc;

9. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, giao dịch đảm bảo hoặc bồi thường, và các hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 50% (Năm mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ này có quy định khác; các vấn đề khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và của Tổng giám đốc;

10. Thay mặt Công ty kí kết các hợp đồng, các văn bản, chứng từ và các tài liệu khác với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty;

11. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông: Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

12. Thực hiện tất cả các công việc khác với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Công ty theo quy định của Điều lệ này, các văn bản nội bộ của Công ty đã ban hành và các quy định của pháp luật;

13. Thực hiện ủy quyền cho Tổng giám đốc hoặc các cán bộ quản lý khác thực hiện các công việc với tư cách là Chủ tịch hội đồng quản trị và/ hoặc Người đại diện theo pháp luật;

14. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày

* Nguyên nhân, lý do: Đề phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành.

32. Sửa đổi điều 43, 44 :

a. Điều khoản cũ:

Điều 43: Chức năng và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc.

1. Điều hành và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.

2. Bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện theo phương án kinh doanh đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

3. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị kế hoạch dài hạn và kế hoạch hằng năm.

4. Quyết định giá mua, giá bán nguyên liệu, sản phẩm, hàng hoá (trừ những sản phẩm dịch vụ do Nhà nước quy định).

5. Quyết định các biện pháp tuyên truyền quảng cáo, tiếp thị; các biện pháp khuyến khích mở rộng sản xuất.

6. Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật các chức danh: Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

7. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh quản lý trong Công ty (trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức) và cán bộ CNVC dưới quyền.

8. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả cán bộ quản lý thuộc quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.

9. Ký kết các hợp đồng kinh tế theo luật định.

10. Báo cáo trước Hội đồng quản trị tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

11. Đại diện Công ty trong việc khởi kiện các vụ án có liên quan đến quyền lợi của Công ty khi được Hội đồng quản trị uỷ quyền bằng văn bản.

Điều 44: Quyền hạn và trách nhiệm của Tổng Giám đốc.

1. Tổng Giám đốc là người có quyền quyết định cao nhất về quản lý và điều hành của Công ty theo phân cấp của Hội đồng quản trị .

2. Từ chối thực hiện những quyết định của Chủ tịch, hay các thành viên Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho các kiểm soát viên.

3. Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng lao động theo quy định của Hội đồng quản trị; khen thưởng, kỷ luật hoặc cho thôi việc đối với người lao động nhưng phải phù hợp với Bộ Luật lao động.

4. Được quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong các trường hợp khẩn cấp như: thiên tai, dịch hoạ, hoả hoạn, sự cố... và chịu trách nhiệm về các

quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị.

5. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1: Giữ nguyên 2 Điều này.

** Nguyên nhân, lý do : Nội dung 2 Điều này vẫn phù hợp với điều kiện hiện tại của Công ty*

Phương án 2 :

« Quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng giám đốc »:

1. Tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

2. Điều hành các hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty và các hoạt động khác không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Quyết định và thực hiện các công việc khác theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các văn bản nội bộ Công ty đã ban hành đảm bảo phù hợp với các quy định của Pháp luật;

4. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng và bổ nhiệm đề Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm đề Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

5. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

6. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 (năm) năm;

7. Thực thi kế hoạch kinh doanh hằng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

8. Đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý của Công ty;

9. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

10. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông: Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu;

11. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc khi có từ 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc nếu Tổng giám đốc đồng thời là thành viên của Hội đồng quản trị) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

* Nguyên nhân, lý do : Sửa đổi lại với lý do Quy định cụ thể nhiệm vụ của Tổng giám đốc đối với hoạt động điều hành công ty khi không phải là người đại diện theo pháp luật:

33. Sửa đổi điều 47: Ban kiểm soát.

a. Điều khoản cũ:

1. Là tổ chức thay mặt Cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát hoạt động theo chế độ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

2. Thành viên Ban kiểm soát do các cổ đông đề cử theo tỉ lệ sở hữu cổ phần của Công ty:

a/ Mỗi cổ đông nắm giữ trên 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề cử một ứng cử viên để bầu vào Ban kiểm soát.

b/ Những cổ đông nắm giữ ít hơn 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền góp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử Kiểm soát viên. Nếu tổng số cổ phần mà họ nắm giữ từ 10% đến dưới 30% thì họ được quyền đề cử 01 ứng cử viên để bầu vào Ban kiểm soát. Nếu chiếm từ 30 đến dưới 50% thì họ được đề cử 02 ứng cử viên, nếu từ 50% đến dưới 70% thì họ được đề cử 03 và lớn hơn 70% thì họ được đề cử 04 ứng cử viên.

3. Ban kiểm soát có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn, trong đó có ít nhất 1 người có nghiệp vụ về tài chính - kế toán trở lên. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử

4. Các kiểm soát viên tự cử một người làm Trưởng ban kiểm soát.

5. Sau Đại hội đồng cổ đông thành lập, các kiểm soát viên thực hiện việc kiểm soát quá trình triển khai và hoàn tất thủ tục thành lập Công ty.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1: Bỏ khoản 5 của điều 47.

* Nguyên nhân, lý do : Để phù hợp với tình hình hoạt động của công ty hiện nay.

Phương án 2: Giữ nguyên

34. Sửa đổi khoản 1 điều 48: Tiêu chuẩn lựa chọn kiểm soát viên.

a. Điều khoản cũ:

1- Kiểm soát viên là Cổ đông của Công ty, trong đó có một người trình độ đại học trở lên, có chuyên môn về nghiệp vụ kế toán và phải sở hữu số cổ phần có giá trị ít nhất từ 0,5% vốn điều lệ trở lên, Trưởng Ban kiểm soát phải sở hữu số cổ phần tối thiểu 1% vốn điều lệ trở lên.

b. Sửa đổi như sau:

Phương án 1:

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

d. Kiểm soát viên là Cổ đông của Công ty, trong đó có ít nhất một người trình độ đại học học trở lên, có chuyên môn về nghiệp vụ kế toán tài chính và phải sở hữu số cổ phần có giá trị ít nhất từ 0,5% vốn điều lệ trở lên; Trường Ban kiểm soát phải sở hữu số cổ phần tối thiểu 1% vốn điều lệ trở lên và phải có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

* Nguyên nhân, lý do: Để phù hợp với uật doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2

Trường ban kiểm soát, Kiểm soát viên phải có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

* Nguyên nhân, lý do: Sửa đổi theo điểm a khoản 3 điều 103 và khoản 2 điều 168 Luật Doanh nghiệp.

35. Sửa đổi Điều 49 Nhiệm kỳ của kiểm soát viên

a. Điều khoản cũ:

1- Nhiệm kỳ của kiểm soát viên cùng nhiệm kỳ với thành viên hội đồng quản trị và có thể kéo dài thêm 90 ngày để giải quyết các công việc tồn đọng.

b. Sửa đổi lại như sau:

Phương án 1:

Bổ sung mục 2;

1-.....

2- Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

* Nguyên nhân, lý do: Để phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2: Giữ nguyên

36. Sửa đổi điều khoản 58: Chế độ và quyền lợi của người lao động.

a. Điều khoản cũ:

1- Chế độ tuyển dụng: Việc tuyển dụng lao động và trả lương cho người lao động thực hiện theo chế độ hợp đồng lao động giữa Tổng Giám đốc (hoặc người được Tổng Giám đốc uỷ quyền) và người lao động phù hợp với qui định của pháp luật. Ưu tiên tuyển dụng lao động là con em của Cổ đông nếu đủ các tiêu chuẩn và đáp ứng được yêu cầu của Công ty.

2- Chế độ và quyền lợi của người lao động làm việc tại Công ty:

- Người lao động đang làm việc tại Công ty theo chế độ hợp đồng lao động khi chuyển sang Công ty cổ phần sẽ được ký lại hợp đồng lao động với người sử dụng lao động. Đối với số lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động thì giải quyết theo chế độ hiện hành.

- Khi chuyển sang Công ty cổ phần, mọi chế độ như BHXH, BHYT và các chế độ khác theo pháp luật được Công ty cổ phần tiếp tục thực hiện.

- Sau 12 tháng kể từ khi doanh nghiệp chuyển thành Công ty cổ phần, nếu do nhu cầu tổ chức lại hoạt động kinh doanh, thay đổi công nghệ dẫn đến người lao động mất việc làm thì chính sách đối với người lao động này được giải quyết theo những quy định hiện hành của Chính phủ.

- Công ty sẽ ưu tiên bố trí việc làm đối với các cổ đông sáng lập là người lao động chuyển từ Công ty vật tư nông nghiệp thu lợi theo quy định dưới đây:

+ Đối với các chức danh là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng, mức sở hữu tối thiểu từ 1,0% vốn điều lệ trở lên, các chức danh phụ trách các đơn vị và các chức danh quản lý khác được quy định về mức sở hữu tối thiểu theo quy định theo quy định tại điều 52, 53 của bản điều lệ này.

+ Đối với cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tại văn phòng Công ty và các Chi nhánh sở hữu tối thiểu 0,2% vốn điều lệ.

b. Sửa đổi lại như sau:

Phương án 1: Giữ nguyên

* Nguyên nhân, lý do : Điều này vẫn đang phù hợp với điều kiện hiện tại của công ty.

Phương án 2: Hủy bỏ điều này

* Nguyên nhân, lý do : Tuân thủ theo quy định của Bộ Luật Lao động và các quy định pháp luật hiện hành và quy chế tổ chức quản lý nội bộ công ty.

37. Sửa đổi khoản 2 Điều 60: Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ.

a. Điều khoản cũ:

2. Trước khi chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các quỹ.

a/ Các quỹ bắt buộc:

- Quỹ dự phòng tài chính: ít nhất bằng 10% lợi nhuận sau thuế để bổ sung vốn điều lệ và để dự trữ tài chính cho năm sau cho đến mức bằng 25% vốn điều lệ.

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: ít nhất bằng 5% lợi nhuận sau thuế, mức tính tối đa không vượt quá 3 tháng lương thực tế của doanh nghiệp.

b/ Các quỹ khác không bắt buộc :

- Quỹ đầu tư phát triển: tùy theo khả năng tài chính và nhu cầu đầu tư, nghiên cứu khoa học kỹ thuật...vv, Hội đồng quản trị đề xuất trình đại hội đồng cổ đông quyết định.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1 :

2. Trước khi chia cổ tức cho các cổ đông phải trích lập các quỹ.

a/ Các quỹ bắt buộc:

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: ít nhất bằng 5% lợi nhuận sau thuế, mức tính tối

đa không vượt quá 3 tháng lương thực tế của doanh nghiệp.

b/ Các quỹ khác không bắt buộc :

- Quỹ đầu tư phát triển: tùy theo khả năng tài chính và nhu cầu đầu tư, nghiên cứu khoa học kỹ thuật...vv, Hội đồng quản trị đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

* Nguyên nhân, lý do: Để phù hợp với chế độ kế toán hiện hành.

Phương án 2: Giữ nguyên.

38. Sửa đổi Điều 61: Xử lý khi sản xuất kinh doanh thua lỗ.

a. Điều khoản cũ:

Trường hợp sản xuất kinh doanh thua lỗ, Đại hội cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo các giải pháp:

- Trích từ quỹ dự phòng tài chính để bù lỗ.

- Chuyển một phần lỗ sang năm sau, đồng thời Đại hội cổ đông hoặc HĐQT phải quyết định các biện pháp để khắc phục.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1 :

Trường hợp sản xuất kinh doanh thua lỗ, Đại hội cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo các giải pháp:

- Chuyển lỗ sang năm sau theo quy định của pháp luật.

- Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT phải quyết định các biện pháp để khắc phục.

* Nguyên nhân, lý do: Để đảm bảo phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2: Giữ nguyên.

39. Sửa đổi khoản 4 Điều 62 : Giải thể.

a. Điều khoản cũ:

Công ty giải thể trong các trường hợp sau đây :

....

4. Khi hết hạn hoạt động ghi trong điều 5 mà Đại hội cổ đông không quyết định gia hạn.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1: Hủy bỏ khoản 4 của điều 62.

* Nguyên nhân, lý do : Để phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.

Phương án 2: Giữ nguyên

40. Sửa đổi Điều 67 : Điều khoản thi hành.

a. Điều khoản cũ:

Công ty được chính thức hoạt động khi Đại hội cổ đông thành lập đã làm đủ các thủ tục sau đây:

- Xác nhận danh sách cổ đông đã đăng ký mua hết cổ phần phát hành và cam kết đóng đủ tiền theo quy định.

- Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cử Giám đốc điều hành.

- Đại hội cổ đông đã thoả thuận và chấp thuận toàn bộ các điều khoản trong điều lệ này.

- Giao quyền quản trị Công ty cho Hội đồng quản trị.

- Hoàn tất các thủ tục với các cơ quan Nhà nước theo pháp luật hiện hành.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1:

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý, các cổ đông, người lao động và các cá nhân, tổ chức có liên quan có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định của điều lệ này.

** Nguyên nhân, lý do : Để phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.*

Phương án 2 : Giữ nguyên

41. sửa đổi Điều 68: Con dấu.

a. Điều khoản cũ:

- Con dấu của Công ty được khắc theo mẫu quy định thống nhất của Bộ Công an, trước khi sử dụng được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền, Sở Kế hoạch-Đầu tư, Sở Tài chính và Ngân hàng.

- Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc sử dụng con dấu và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

b. Sửa đổi lại là:

Phương án 1:

- Con dấu của Công ty được khắc theo mẫu quy định thống nhất của Bộ Công an, trước khi sử dụng được đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc sử dụng con dấu và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

** Nguyên nhân, lý do : Để phù hợp với Luật doanh nghiệp hiện hành.*

Phương án 2: Giữ nguyên

42. Sửa đổi Điều 69: Đăng ký điều lệ.

Đề nghị sửa đổi phù hợp với Điều lệ Công ty sau khi đã sửa đổi bổ sung và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Phương án 1: Đồng ý.

Phương án 2 : Không đồng ý.

43. Đề nghị bổ sung : Điều khoản : Công khai lợi ích có liên quan:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

2. Công ty phải tập hợp và cập nhật danh sách những người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và các hợp đồng, giao dịch tương ứng của họ với công ty;

3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng;

4. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của công ty;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai;

d) Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan do Hội đồng quản trị công ty quy định;

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

Phương án 1: Đồng ý.

Phương án 2: Không đồng ý.

44. Đề nghị bổ sung : Điều khoản : Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan :

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:

a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật doanh nghiệp.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

Phương án 1: Đồng ý.

Phương án 2 : Không đồng ý.

45. Đề nghị bổ sung Mục lục của điều lệ :

Phương án 1: Nhất trí bổ sung để đảm bảo thuận lợi cho việc tra cứu và tìm kiếm thông tin trong điều lệ công ty.

Phương án 2 : Không bổ sung.

46. Đề nghị bổ sung Quyền yêu cầu cung cấp thông tin về sổ sách, hồ sơ gồm các nội dung như sau:

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản....., Điều.....của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này;

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật;

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản Hợp đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất kỳ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này;

4. Cổ đông có quyền được Công ty cấp một bản Điều lệ Công ty miễn phí. Trường hợp công ty có website riêng, Điều lệ này phải được công bố trên website đó.

Phương án 1: Đề nghị không bổ sung với lý do: các nội dung trên đã được quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty tại các điều khoản qui định về quyền của cổ đông, quyền của các thành viên Hội đồng quản trị, quyền của thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Phương án 2: Đề nghị bổ sung thêm điều khoản trên với lý do đảm bảo về quyền được cung cấp thông tin của cổ đông và các thành viên Hội đồng quản trị.

III, Hiệu lực thực hiện: Các nội dung sửa đổi, bổ sung có hiệu lực ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Đề nghị Đại hội xem xét và biểu quyết thông qua làm căn cứ tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng CĐ lần XIX;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Các phòng, đơn vị TT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Xuân Hiền

